

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Huy Vượng.

Ông Nguyễn Hữu Thức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tHg 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tHg 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị N, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” cùng các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Quàng Thị N trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2010, đến ngày 06/12/2013 thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn do anh H không chịu tu chí làm ăn, nghiện ngập ma túy dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, chị N đã về nhà bố mẹ để sinh sống từ năm 2019 đến nay. Từ lúc chị N và anh H ly thân đến nay giữa hai vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung và không còn quan tâm đến nhau, chị N không còn tình cảm với anh H, do vậy chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Chị N và anh Hoàng Văn H có 01 con chung là Hoàng Nhật N, sinh ngày 09/4/2012, cháu Nam đang ở với chị N và ông bà ngoại tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, anh Hoàng Văn H mặc dù biết chị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng cố tình vắng mặt mà không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quàng Thị N và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn H; Về con chung: Giao con chung là Hoàng Nhật N, sinh ngày 09/4/2012 cho chị Quàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Chị N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 26/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N và anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị N và anh Hoàng Văn H chung sống với nhau từ năm 2010, đến ngày 06/12/2013 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị N và anh H hạnh phúc được khoảng 03 năm, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H nghiện ma túy, không chịu tu chí làm ăn. Chị N đã nhiều lần khuyên bảo anh H nhưng anh H không từ bỏ ma túy, sau đó anh H bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xử phạt về tội Trộm cắp tài sản. Từ lúc anh H chấp hành xong hình phạt tù trở về năm 2018 thì vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H chị N đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện chị N không còn tình cảm, không còn yêu thương anh H nên chị xin được ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị N và anh H kéo dài và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, giữa chị N và anh H không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa. Chị N không còn tình cảm yêu thương đối với anh H, không còn hạnh phúc khi chung sống với anh H, trong thời gian ly thân anh H cũng không tìm cách để hàn gắn tình cảm với chị N. Xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh H đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta cũng đã xác định quá trình chung sống giữa anh H và chị N có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, anh H và chị N đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Con chung Hoàng Nhật N, sinh ngày 09/4/2012 hiện đang sinh sống cùng với chị N và ông bà ngoại tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hiện chị N đang làm lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 8.500.000đồng/01 tHg. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Anh H không có việc làm và nơi ở ổn định. Tại biên bản lấy ý kiến của con chung ngày 04/11/2022, cháu Hoàng Nhật N có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần của con chung Hoàng Nhật N, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nam cho chị Quàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quàng Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Quàng Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Quàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do vậy, quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Nhật N, sinh ngày 09/4/2012 cho chị Quàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Hoàng Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quàng Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản chung: Chị Quàng Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Quàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Quàng Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2021/0000498 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh